

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 30/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1972 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Lương Thị E (đã chết); Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1970; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2020 cho đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:**

- Lê Kim T1, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Trần Sĩ N, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Ấp TT, xã HKTB, huyện CL, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Võ Hoàng Thúy U, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Trương Thị Thúy H1, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Cao T2, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Khu phố B, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2020 đến ngày 04/11/2020, trên địa bàn thành phố Bến Tre, bị cáo Lê Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 26/9/2020, bị cáo H đi bộ ngang quán cà phê Đứng của chị Lê Kim T1 ở khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì nhìn thấy quán đã đóng cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo H bước qua hàng rào cây đột nhập vào bên trong quán lấy của anh Trần Sĩ N (nhân viên của quán) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei loại Nova 3i, màu xanh tím và lấy của chị T1 01 bộ máy vi tính và 01 cái amply Sound Việt 603 rồi tẩu thoát ra ngoài. Khi ra đến khu vực bên hông quán, bị cáo H tiếp tục lấy của anh N một chiếc xe đạp loại martin màu trắng bạc, rồi dùng chiếc xe đạp này chở toàn bộ tài sản lấy trộm được chạy về huyện Châu Thành. Trên đường đi, bị cáo H bán cho một người lạ mặt chiếc điện thoại di động lấy được của anh N được 800.000 đồng, bán máy vi tính và dàn amly lấy được của chị T1 được 1.500.000 đồng nên không thu hồi được. Sau đó, hành vi của bị cáo H bị phát hiện.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 bộ máy vi tính lắp ráp gồm các linh kiện sau:

+ Mạch chính vi tính GIGABYTE GA-H110M-DS2;

+ RAM4 4GB/2666 KINGMAX;

+ CPU I3-7100 (3.9 GHZ);

+ Ổ cứng 1TB SEAGATE SATA;

+ SSD-120GB-HIK Vison;

+ POWER 450W;

+ CASE METRO B;

+ KEYBOARD MITSUMI USB;

+ Chuột máy tính có dây ASSASSINS AM101;

+ Màn hình máy vi tính 21.5” HP V220 Monitor-4CJ27AA.

Trị giá tài sản ngày 26/9/2020 là 7.984.000 đồng.

- 01 cái Amply Sound Việt 603, trị giá tài sản ngày 26/9/2020 là 3.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei loại Nova 3i màu xanh tím, trị giá tài sản ngày 26/9/2020 là 688.850 đồng.

- 01 chiếc xe đạp loại martin màu trắng bạc, trị giá tài sản ngày 26/9/2020 là 300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 15/10/2020, bị cáo H sử dụng chiếc xe đạp lấy trộm được của anh N chạy trên đường Đồng Văn Cống để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang Cửa hàng trái cây UYÊN FRUIT của chị Võ Hoàng Thúy U ở khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo H dừng xe lại, dùng kim răng mang theo sẵn cắt lưới B40 cửa bên hông của Cửa hàng rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm của chị U 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 màu đen, 01 laptop hiệu Toshiba màu bạc và 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H đem chiếc điện thoại di động và máy laptop bán cho một người lạ mặt được 1.000.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8, màu đen (mua tháng 7/2020), trị giá tài sản ngày 15/10/2020 là 1.673.000 đồng.

- 01 chiếc laptop hiệu Toshiba màu bạc, trị giá tài sản ngày 15/10/2020 là 800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 04/11/2020, bị cáo H tiếp tục sử dụng chiếc xe đạp lấy trộm được của anh N đi từ vòng xoay Tân Thành đến vòng xoay phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang tiệm giặt ủi Bến Tre ở ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo H nhìn thấy cửa tiệm có khoảng hở nên dựng xe phía bên kia đường trước tiệm giặt ủi, rồi đi bộ lại lòn tay mở cửa tiệm đột nhập vào bên trong lấy của chị Trương Thị Thúy H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci. Sau đó, bị cáo H đem chiếc điện thoại trộm được của chị H1 đến cửa hàng điện thoại Tân Nguyên của chị Bùi Thị Mỹ H2 ở khu phố 5, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bán được 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết. Sau đó, hành vi trộm cắp của bị cáo H bị phát hiện và bị cáo H đã đến gặp chị H2 xin chuộc điện thoại, chị H2 đồng ý cho chuộc lại với giá 5.000.000 đồng, nên bị cáo H mượn của Nguyễn Cao T2 2.000.000 đồng đưa cho chị H1 và chị H1 bù thêm 3.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci, IMEI1: 353107102768419, IMEI2: 353107102954738 (do Trương Thị Thúy H1 giao nộp).

- 01 chiếc xe đạp loại martin màu trắng bạc và 01 kim răng, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có chữ MEANFAST (do bị cáo H giao nộp).

Theo Kết luận định giá số 1040/KL-HĐĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng

có chữ Gucci, IMEI1:353107102768419, IMEI2: 353107102954738, trị giá ngày 04/11/2020 là 12.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSTPBT ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 kim răng, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có chữ MEANFAST, do đây là công cụ bị cáo H dùng trộm cắp tài sản.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại N tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 chiếc xe đạp, loại martin, màu trắng bạc.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại H1 tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci, IMEI1:353107102768419, IMEI2: 353107102954738.

+ Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại N giá trị tài sản không thu hồi được là 688.850 đồng.

+ Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại T1 giá trị tài sản không thu hồi được là 10.984.000 đồng.

+ Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại U giá trị tài sản không thu hồi lại được là 3.473.000 đồng.

+ Buộc bị cáo H trả lại cho bị hại H1 số tiền 3.000.000 đồng mà bị hại H1 bỏ ra chuộc lại điện thoại di động.

+ Buộc bị cáo H trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T2 số tiền 2.000.000 đồng mà T1 cho bị cáo H mượn để đưa cho bị hại H1 chuộc lại điện thoại.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng do gia đình bị cáo H nộp để đảm bảo thi hành án.

- Đối với Bùi Thị Mỹ H2 khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xmas do bị cáo H bán không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo H khai nhận bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm, cụ thể:

- Vụ trộm thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 26/9/2020, bị cáo đã đột nhập vào quán cà phê Đứng của chị Lê Kim T1 ở khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, lấy của anh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei loại Nova 3i, màu xanh tím và lấy của chị T1 01 bộ máy vi tính và 01 cái amply Sound Việt 603 rồi tẩu thoát ra ngoài. Khi ra đến khu vực bên hông quán, bị cáo tiếp tục lấy của anh N một chiếc xe đạp loại martin màu trắng bạc. Sau đó, bị cáo bán cho một người lạ mặt chiếc điện thoại di động được 800.000 đồng, bán máy vi tính và dàn amly được 1.500.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

- Vụ trộm thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 15/10/2020, bị cáo sử dụng chiếc xe đạp lấy trộm được của anh N để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang Cửa hàng trái cây UYÊN FRUIT của chị Võ Hoàng Thúy U ở khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo dùng kim răng mang theo sẵn cắt lưới B40 cửa bên hông của Cửa hàng rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm của chị U 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 màu đen, 01 laptop hiệu Toshiba màu bạc và 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem chiếc điện thoại di động và máy laptop bán cho một người lạ mặt được 1.000.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

- Vụ trộm thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 04/11/2020, bị cáo tiếp tục sử dụng chiếc xe đạp lấy trộm được của anh N để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang tiệm giặt ủi Bến Tre ở ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo lòn tay mở cửa tiệm đột nhập vào bên trong lấy của chị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci. Sau đó, bị cáo bán cho chị H2 bán được 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết. Sau đó, hành vi trộm cắp của bị cáo bị phát hiện nên bị cáo mượn của anh T2 2.000.000 đồng đưa cho chị H1 và chị H1 bù thêm 3.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại.

Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản, đồng ý trả lại giá trị tài sản không thu hồi được cho các bị hại. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trương Thị Thúy H1 trình bày: Chị bị mất trộm tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám. Chị đã dùng số tiền 3.000.000 đồng của mình để chuộc lại điện thoại do bị cáo H mang đi cầm. Chị yêu cầu bị cáo H hoàn trả cho chị số tiền 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cao T2 trình bày: Anh có cho bị cáo H mượn số tiền 2.000.000 đồng để bị cáo chuộc lại điện thoại di động đã trộm của chị H1 mang đi cầm. Anh yêu cầu bị cáo H hoàn trả cho anh số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, bị cáo H không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, từ ngày 26/9/2020 đến ngày 04/11/2020, trên địa bàn thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của bị hại N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei trị giá 688.850 đồng và 01 chiếc xe đạp trị giá 300.000 đồng; chiếm đoạt của bị hại T1 01 bộ máy vi tính lắp ráp trị giá 7.984.000 đồng và 01 amply trị giá 3.000.000 đồng; chiếm đoạt của bị hại U 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 trị giá 1.673.000 đồng, 01 laptop hiệu Toshiba trị giá 800.000 đồng và 1.000.000 đồng; chiếm đoạt của bị hại H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trị giá 12.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt của các bị hại là 27.445.850 đồng.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị là 27.445.850 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo H phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H được hưởng là bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người phạm tội thành khẩn khai báo và đang có nghĩa vụ nuôi con dưới 18 tuổi theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 kim răng, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có chữ MEANFAST, do đây là công cụ bị cáo H dùng trộm cắp tài sản.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại N tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 chiếc xe đạp, loại martin, màu trắng bạc.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại H1 tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci, IMEI1:353107102768419, IMEI2: 353107102954738.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 chiếc xe đạp, loại martin, màu trắng bạc.

Ghi nhận bị hại H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci, IMEI1:353107102768419, IMEI2: 353107102954738.

Bị cáo Hiếu đã trộm của bị hại N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, loại Nova 3i, màu xanh tím, trị giá là 688.850 đồng, hiện không thu hồi được. Bị hại N yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 688.850 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại N giá trị tài sản không thu hồi được là 688.850 đồng.

Bị cáo H đã trộm của bị hại T1 01 bộ máy vi tính lắp ráp, trị giá là 7.984.000 đồng và 01 cái Amply Sound Việt 603, trị giá là 3.000.000 đồng, hiện không thu hồi được. Bị hại T1 yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 10.984.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại T1 giá trị tài sản không thu hồi được là 10.984.000 đồng.

Bị cáo H đã trộm của bị hại U 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8, màu đen, trị giá là 1.673.000 đồng, 01 chiếc laptop hiệu Toshiba, màu bạc, trị giá là 800.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng, hiện không thu hồi được. Bị hại U yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 3.473.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại U giá trị tài sản không thu hồi được là 3.473.000 đồng.

Bị cáo H đã trộm của bị hại H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci, IMEI1:353107102768419, IMEI2: 353107102954738, bị cáo H đã bán cho người khác, bị hại H1 đã bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng để chuộc lại điện thoại di động này. Nay bị hại H1 yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý trả lại nên ghi nhận, buộc bị cáo H trả lại cho bị hại H1 3.000.000 đồng.

Bị cáo H đã mượn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T2 số tiền 2.000.000 đồng để đưa cho bị hại H1 chuộc lại điện thoại. Nay T2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý trả lại nên ghi nhận, buộc bị cáo H trả lại cho T2 2.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng do gia đình bị cáo H nộp để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với Bùi Thị Mỹ H2 khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xmas do bị cáo H bán không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kim răng, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có chữ MEANFAST (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/3/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Trần Sĩ N tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 (một) chiếc xe đạp, loại martin, màu trắng bạc.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Trương Thị Thúy H1 tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci, IMEI1:353107102768419, IMEI2: 353107102954738.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Trần Sĩ N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 (một) chiếc xe đạp loại martin màu trắng bạc.

Ghi nhận bị hại Trương Thị Thúy H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xmas, màu xám, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa màu xám đen, trên ốp lưng có chữ Gucci, IMEI1:353107102768419, IMEI2: 353107102954738.

Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho bị hại Trần Sĩ N giá trị tài sản không thu hồi được là 688.850 (sáu trăm tám mươi tám ngàn tám trăm năm mươi) đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho bị hại Lê Kim T1 giá trị tài sản không thu hồi được là 10.984.000 (mười triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho bị hại Võ Hoàng Thúy U giá trị tài sản không thu hồi được là 3.473.000 (ba triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn H trả lại cho bị hại Trương Thị Thúy H1 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng mà bị hại Trương Thị Thúy H1 đã bỏ ra để chuộc lại điện thoại di động.

Buộc bị cáo Lê Văn H trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cao T2 số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) mà Nguyễn Cao T2 cho bị cáo mượn để chuộc lại điện thoại di động.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng do gia đình bị cáo Lê Văn H nộp để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 0000317 ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn H phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Lê Văn H phải nộp là 1.007.000 (một triệu không trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã SĐ, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình